TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 03-3-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Kim Phước**.

2. Ông **Nguyễn Hồng Được**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Chí Điều** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn L; Sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn L: Ông **Diệp Thanh H**, sinh năm 1964 - Địa chỉ: Ấp D, thị trấn E, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: + Ông Phan Lộc Đ; sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Ông Phan Văn C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Xuân L1, sinh năm 1968 - Ấp M, thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Văn L trình bày:***

Vào ngày 24 tháng 02 năm 2022 cách tính ngày âm lịch của năm Nhâm Dần nhằm vào ngày 26/3/2022 thì Phan Lộc Đ cùng với cha mẹ là ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 có vay của ông Đỗ Văn L gồm hai khoản tiền là 220.000.000 đồng và 40.000.000 đồng. Có làm biên nhận và các bên cùng ký xác nhận. Hai bên không tính lãi và thời gian trả là khi nào cần ông L sẽ báo trước. Không tính lãi là do chỗ gia đình thân tộc.

Vào cuối tháng 09 năm 2022 ông Đỗ Văn L có yêu cầu Phan Lộc Đ cùng với cha mẹ là ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 trả tiền nhưng không được. Sau đó ông Đỗ Văn L yêu cầu thị trấn N hòa giải để thanh toán tiền và được hòa giải vào ngày 01/10/2022. Nhưng không thành và sau đó thì nộp đơn khởi kiện đến Tòa án.

Nay ông Đỗ Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Phan Lộc Đ, ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Văn L số tiền là 260.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Đỗ Văn L đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- Giấy thỏa thuận về việc mượn tiền được đánh máy và viết tay bằng mực màu xanh có nội dung thể hiện thời gian mượn tiền là ngày 24/02/2022 (âm lịch) và số tiền mượn là 40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng);

- Giấy thỏa thuận về việc mượn tiền được đánh máy và viết tay bằng mực màu xanh có nội dung thể hiện thời gian mượn tiền là ngày 24/02/2022 (âm lịch) và số tiền mượn là 220.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng);

- Biên bản hòa giải ngày 01/10/2022 của tổ hòa giải ấp Ngãi Hội 1;

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Lộc Đ trình bày:***

Đối với số tiền vay 260.000.000 đồng mà ông L khởi kiện thực tế ông Phan Lộc Đ không có vay một lần như ông L đã nêu. Sự việc diễn ra là trước đây ông Phan Lộc Đ không nhớ rõ thời gian nào, ông Phan Lộc Đ đã vay nhiều lần của ông L. Ông L có mối quan hệ họ hàng bên vợ ông Phan Lộc Đ. Lúc đó vay mỗi lần từ khoảng 20.000.000 đồng và trả tiền lãi hàng ngày. Sau đó cộng dồn lãi và gốc thành số tiền như hiện tại ông L đã khởi kiện.

Ông Phan Lộc Đ chỉ nhớ đã vay tiền của ông L trước đây. Ngoài ra hai bên giao nhận tiền không có biên nhận cũng không có ai chứng kiến nên ông Phan Lộc Đ không cung cấp cho Tòa án được.

Việc vay tiền có ông C và bà L1 cha và mẹ ông Phan Lộc Đ không tham gia. Việc vay là tự mình ông Phan Lộc Đ đứng ra vay để có vốn luyến kinh doanh. Nhưng do dịch bệnh thất bại nên ông Phan Lộc Đ không có khả năng thanh toán.

Số nợ 260.000.000 đồng ông Phan Lộc Đ thống nhất mình ông Phan Lộc Đ tự đứng ra trả cho ông L. Còn cha mẹ ông Phan Lộc Đ hoàn toàn không có vay.

Hiện nay do làm ăn thất bại nên ông Phan Lộc Đ xin trả dần hàng tháng với mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Văn C trình bày:***

Đối với số tiền vay 260.000.000 đồng mà ông L khởi kiện thực tế ông Phan Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị Xuân L1 không có vay một lần như ông L đã nêu. Sự việc diễn ra là trước đây con của ông C là Phan Lộc Đ không nhớ rõ thời gian nào đã vay nhiều lần của ông L. Ông L có mối quan hệ họ hàng bên vợ của con ông C. Lúc đó vay mỗi lần từ khoảng 20.000.000 đồng và trả tiền lãi hàng ngày. Sau đó cộng dồn lãi và gốc thành số tiền như hiện tại ông L đã khởi kiện.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân L1 trình bày:***

Vợ chồng bà L1 không có vay tiền của ông Đỗ Văn L. Nên không có nghĩa vụ trả trả nợ như ông L yêu cầu khởi kiện.

* Tại phiên tòa hôm nay,

- Đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn L là ông Diệp Thanh H trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Phan Lộc Đ, ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ Văn L số tiền là 260.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn không đồng ý trả dần mà yêu cầu trả một lần đủ số tiền trên.

- Bị đơn ông Phan Lộc Đ thống nhất thừa nhận có nợ số tiền 260.000.000 đồng của ông Đỗ Văn L, nhưng do khả năng không có nên yêu cầu xin trả dần mỗi tháng một triệu đồng đến khi dứt nợ.

- Bị đơn ông Phan Văn C đồng ý cùng liên đới với ông Đ để trả nợ số tiền 260.000.000 đồng của ông Đỗ Văn L, nhưng do khả năng không có nên yêu cầu xin trả dần mỗi tháng một triệu đồng đến khi dứt nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân L1 đồng ý cùng liên đới với ông Đ để trả nợ số tiền 260.000.000 đồng của ông Đỗ Văn L, nhưng do khả năng không có nên yêu cầu xin trả dần mỗi tháng một triệu đồng đến khi dứt nợ.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và các bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện buộc ông Phan Lộc Đ, ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đỗ

Văn L số tiền là 260.000.000 đồng được xác định đây là vụ án dân sự với quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Phan Lộc Đ, ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 có địa chỉ Ấp M, thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn ông Đỗ Văn L cung cấp: Giấy thỏa thuận về việc mượn tiền được đánh máy và viết tay bằng mực màu xanh có nội dung thể hiện thời gian mượn tiền là ngày 24/02/2022 (âm lịch) và số tiền mượn là 40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng); Giấy thỏa thuận về việc mượn tiền được đánh máy và viết tay bằng mực màu xanh có nội dung thể hiện thời gian mượn tiền là ngày 24/02/2022 (âm lịch) và số tiền mượn là 220.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng); Bị đơn ông Phan Lộc Đ không phản đối những tài liệu, chứng cứ nêu trên. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 24/02/2022 âm lịch nhằm vào ngày 26/3/2022 dương lịch ông Phan Lộc Đ có vay của ông Đỗ Văn L tổng số tiền 260.000.000 đồng, không lãi suất và không kỳ hạn thanh toán.

[3.2] Xác định thời gian hợp lý trong việc báo cho nhau biết trước của hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi: Đối với hợp đồng vay tài sản trên, số tiền các bên đã giao nhận cho nhau xong, không phát sinh tranh chấp về số lượng. Thời hạn thông báo để bị đơn trả tiền theo nguyên đơn xác định vào cuối tháng 9 năm 2022. Nội dung này cũng phù hợp với biên bản hòa giải của tổ hòa giải ấp Ngãi Hội 1 ngày 01/10/2022 và bị đơn ông Phan Lộc Đ cũng thừa nhận vấn đề này. Do đó Hội đồng xét xử xác định có đủ căn cứ để xác định thời hạn thông báo trước khi yêu cầu trả tiền là cuối tháng 9 năm 2022.

[3.3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa ông Đỗ Văn L với ông Phan Lộc Đ xác lập giao dịch vay tài sản số tiền 260.000.000 đồng, hình thức vay không lãi và không kỳ hạn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015. Tại khoản 1 Điều 469 quy định *"...1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*. Theo đó thời hạn báo cho nhau biết trước được các bên xác định là cuối tháng 9 năm 2022. Do đó nghĩa vụ của bên vay là ông Phan Lộc Đ phải thực hiện trả tiền theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 quy định.

"...

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

...

4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác."

[3.4] Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc khi đến hạn trả tiền, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn L kiện ông Phan Lộc Đ yêu cầu trả số tiền vay 260.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu buộc ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 cùng liên đới trả tiền 260.000.000 đồng với ông Phan Lộc Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng tại hai giấy mượn tiền có nội dung thể hiện ông Phan Lộc Đ vay các khoản tiền trên của nguyên đơn còn ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 ký, xác nhận phần nội dung được đánh máy phía dưới. Theo đó ông C, bà L1 cũng như ông Đ cùng xác định ông C bà L1 chỉ ký vào giấy mượn tiền chứ không nhận tiền cũng như không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bảo đảo tài sản nào liên quan đến hai khoản vay trên. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị Xuân L1 cùng đồng ý liên đới trả số tiền 260.000.000 đồng với ông Phan Lộc Đ cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Xuân L1 đồng ý cùng liên đới trả nợ với con mình trên cơ sở tự nguyện và cũng phù hợp với xác nhận của hai giấy biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc liên đới được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Phan Lộc Đ, Phan Văn Chiến và Nguyễn Thị Xuân Lài có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 260.000.000 đồng cho ông Đỗ Văn L theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 quy định và kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc khi đến hạn trả tiền, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện buộc ông Đ trả số tiền 260.000.000 đồng được chấp nhận nên ông L không phải chịu án phí phần này. Đối với ông Đ, ông C và bà L1 là người có nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu án phí theo quy định. Riêng ông C, bà L1 được xác định không có nghĩa vụ gì trong vụ án này nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 466, 469 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn L.

1/ Buộc ông Phan Lộc Đ, ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị Xuân L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Đỗ Văn L là: 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

2/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc khi đến hạn trả tiền, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Văn L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ Tòa án số 0005957 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú.

- Buộc ông Phan Lộc Đ, ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị Xuân L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện LP;
- Chi cục THADS huyện LP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc